

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN
MÍA ĐƯỜNG LA NGÀ

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	14 - 34

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần mía đường La Ngà (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

Khái quát về Công ty

Công ty cổ phần mía đường La Ngà là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ công ty Nhà nước Công ty mía đường La Ngà theo Quyết định số 07/2000/QĐ-TTg ngày 14 tháng 01 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600454635, đăng ký lần đầu ngày 23 tháng 3 năm 2000 và đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 19 tháng 11 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Km 35, ấp 4, Quốc lộ 20, xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai
- Điện thoại : 061.385.3055
- Fax : 061.385.3057

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Sản xuất đường.
- Gia công cơ khí.
- Chế biến nông lâm sản.
- Sản xuất phân bón vi sinh tổng hợp.
- Sản xuất rượu vang.
- Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác.
- Trồng cây mía.
- Chăn nuôi trâu, bò.
- Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng.
- Chung, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh.
- Xây dựng công trình dân dụng.
- Xây dựng công trình công nghiệp.
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác.
- Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng gỗ.
- Khai thác và cung cấp nước.
- Sản xuất ca cao, sôcôla và mứt kẹo.
- Xây dựng công trình thủy lợi nhỏ.
- Dịch vụ vận tải hàng hóa đường bộ.
- Sản xuất và cung ứng giống cây, giống con.
- Xây dựng công trình giao thông.
- Bán buôn nguyên vật liệu ngành nông nghiệp, công nghiệp.
- Sản xuất điện.
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Lê Văn Đông	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 07 tháng 11 năm 2015
Ông Thượng Đình Nho	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 07 tháng 11 năm 2015
Ông Hoàng Mạnh Tiến	Phó Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 28 tháng 7 năm 2015
Ông Phạm Trương An	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 7 năm 2015



CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LA NGÀ

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Thượng Đình Nho	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 07 tháng 11 năm 2015
Bà Bùi Vinh Hoa	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 6 năm 2014
Bà Nguyễn Thị Thuận Yên	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 07 tháng 6 năm 2013
Ông Nguyễn Trung Thành	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 7 năm 2015
Bà Đào Nguyễn Tuyết Lan	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 28 tháng 7 năm 2015
Ông Lê An Khang	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 28 tháng 7 năm 2015

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Lê Thị Hà	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 07 tháng 6 năm 2013
Bà Nguyễn Ngọc Nga	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 07 tháng 6 năm 2013
Bà Võ Thị Như Quỳnh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 7 năm 2015
Bà Phạm Thị Hồng Hoa	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 19 tháng 6 năm 2015
Ông Bùi Tấn Khải	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 6 năm 2015, miễn nhiệm ngày 28 tháng 7 năm 2015

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Thượng Đình Nho	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 11 tháng 8 năm 2015
Ông Lê Xuân Quang	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 11 tháng 8 năm 2015
Ông Lê Xuân Quang	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 11 tháng 8 năm 2015
Ông Nguyễn Văn Tài	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 24 tháng 8 năm 2015
Ông Trần Văn Ngà	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 3 năm 2015
Ông Huỳnh Đức Tiến	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 7 năm 2015
Ông Ngô Thanh Phương	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 31 tháng 7 năm 2015

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Lê Văn Đông	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Bổ nhiệm ngày 07 tháng 11 năm 2015
Ông Thượng Đình Nho	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Miễn nhiệm ngày 07 tháng 11 năm 2015

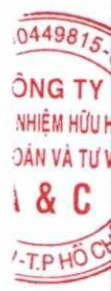
Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LA NGÀ
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ Chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Thượng Đình Nho
Tổng Giám đốc

Ngày 12 tháng 5 năm 2016





**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 02 Truong Son St., Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 15-13 Vo Nguyen Giap St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 0657/2016/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LA NGÀ**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty cổ phần mía đường La Ngà (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 04 tháng 3 năm 2016, từ trang 07 đến trang 34, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Công ty chưa trích lập dự phòng phải thu khó đòi liên quan đến khoản lãi dự thu tiền ứng vốn cho các hộ nông dân đầu tư trồng mía đã quá hạn với số tiền là 3.220.722.157 VND. Nếu Ban Tổng Giám đốc Công ty trích lập dự phòng phải thu khó đòi với khoản công nợ này thì khoản mục “Chi phí quản lý doanh nghiệp” (mã số 26) trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm nay tăng thêm là 3.220.722.157 VND, đồng thời khoản mục “Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi” (mã số 137) trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 phải giảm đi tương ứng.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần mía đường La Ngà tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Nguyễn Minh Trí - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0089-2013-008-1

Hoàng Thái Vượng - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2129-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 5 năm 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LA NGÀ

Địa chỉ: Km 35, ấp 4, Quốc lộ 20, xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		199.860.284.967	172.626.749.728
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	18.161.889.451	6.483.886.668
1. Tiền	111		13.161.889.451	6.483.886.668
2. Các khoản tương đương tiền	112		5.000.000.000	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		9.493.751.285	9.481.653.185
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2	18.254.317.895	18.254.317.895
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	V.2	(8.760.566.610)	(8.772.664.710)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		62.127.301.320	63.772.009.978
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	14.444.683.669	15.082.161.067
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	52.500.840.989	55.064.469.860
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.9	570.198.385	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	11.404.389.649	8.868.840.448
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(16.923.904.048)	(15.374.554.073)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	V.7	131.092.676	131.092.676
IV. Hàng tồn kho	140		104.502.817.579	90.542.650.875
1. Hàng tồn kho	141	V.8	104.691.478.059	90.793.788.532
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.8	(188.660.480)	(251.137.657)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		5.574.525.332	2.346.549.022
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.411.588.983	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.17	4.162.936.349	2.346.549.022
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LA NGÀ

Địa chỉ: Km 35, ấp 4, Quốc lộ 20, xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		27.576.058.766	24.813.885.749
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		705.050.000	397.448.385
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215	V.9	705.050.000	318.248.385
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	-	79.200.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		20.985.278.104	22.319.931.851
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	20.985.278.104	22.319.931.851
- Nguyên giá	222		134.853.491.312	130.448.309.039
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(113.868.213.208)	(108.128.377.188)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	-	-
- Nguyên giá	228		2.111.951.475	2.111.951.475
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.111.951.475)	(2.111.951.475)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		4.972.739.968	591.275.412
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.12	4.972.739.968	591.275.412
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		912.990.694	1.505.230.101
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.13	912.990.694	1.505.230.101
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.14	-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		227.436.343.733	197.440.635.477

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LA NGÀ

Địa chỉ: Km 35, ấp 4, Quốc lộ 20, xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	
			Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		134.201.244.890	102.301.917.851
I. Nợ ngắn hạn	310		134.201.244.890	102.258.506.448
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.15	36.161.631.389	26.514.250.723
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.16	83.772.516	8.232.894.015
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.17	150.599.037	1.256.642.444
4. Phải trả người lao động	314	V.18	5.274.369.063	2.363.150.824
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.19	3.659.215.071	1.677.137.818
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.20a	15.131.548.355	13.642.711.873
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.21	73.740.109.459	48.571.718.751
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.22	-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	43.411.403
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.20b	-	43.411.403
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LA NGÀ

Địa chỉ: Km 35, ấp 4, Quốc lộ 20, xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		93.235.098.843	95.138.717.626
I. Vốn chủ sở hữu	410		93.235.098.843	95.138.717.626
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.23	82.000.000.000	82.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		82.000.000.000	82.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414	V.23	8.271.862.243	8.271.862.243
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.23	25.330.351.814	27.602.795.235
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.23	(22.367.115.214)	(22.735.939.852)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(20.463.496.431)	(22.735.939.852)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		(1.903.618.783)	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		227.436.343.733	197.440.635.477

Đồng Nai, ngày 04 tháng 3 năm 2016



Trần Anh Tuấn
Người lập biểu



Trần Anh Tuấn
Kế toán trưởng




Thượng Đình Nho
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LA NGÀ

Địa chỉ: Km 35, ấp 4, Quốc lộ 20, xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	288.728.644.508	300.871.995.122
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	98.900.550	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		288.629.743.958	300.871.995.122
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	268.143.716.505	282.286.981.787
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		20.486.027.453	18.585.013.335
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	4.469.007.921	2.572.750.692
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	3.059.308.482	5.460.173.568
Trong đó: chi phí lãi vay	23		2.949.673.248	3.967.051.253
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	5.865.869.380	6.269.941.616
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	17.378.293.472	19.940.871.372
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(1.348.435.960)	(10.513.222.529)
11. Thu nhập khác	31	VI.8	306.341.848	164.993.876
12. Chi phí khác	32	VI.9	861.524.671	560.415.102
13. Lợi nhuận khác	40		(555.182.823)	(395.421.226)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(1.903.618.783)	(10.908.643.755)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.17	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(1.903.618.783)	(10.908.643.755)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	(232)	(1.330)
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	(232)	(1.330)

Đồng Nai, ngày 04 tháng 3 năm 2016


Trần Anh Tuấn
Người lập biểu

Trần Anh Tuấn
Kế toán trưởngThượng Đình Nho
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LA NGÀ

Địa chỉ: Km 35, ấp 4, Quốc lộ 20, xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(1.903.618.783)	(10.908.643.755)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.10	5.739.836.020	8.155.623.965
- Các khoản dự phòng	03	V.2,6,8	1.474.774.698	2.876.932.301
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.4	(475.981)	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4	(4.338.061.222)	(2.484.209.162)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	2.949.673.248	3.967.051.253
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		3.922.127.980	1.606.754.602
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(2.743.603.149)	42.631.501.383
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(13.897.689.527)	(3.682.234.663)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		8.860.666.423	(17.855.820.594)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		592.239.407	832.203.054
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	V.19, VI.5	(2.953.028.727)	(4.005.522.917)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.17	(1.790.794.613)	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.22	(335.580.000)	(103.780.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(8.345.662.206)	19.423.100.865
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.10,12	(8.786.646.829)	(8.431.444.600)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.9	(957.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		4.598.445.129	6.569.641.591
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(5.145.201.700)	(1.861.803.009)

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LA NGÀ

Địa chỉ: Km 35, ấp 4, Quốc lộ 20, xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số tiền	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.21	182.062.906.064	151.995.413.014
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.21	(156.894.515.356)	(170.790.148.432)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(77.988.600)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		25.168.390.708	(18.872.724.018)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		11.677.526.802	(1.311.426.162)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		6.483.886.668	7.795.312.830
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		475.981	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70		18.161.889.451	6.483.886.668

Đồng Nai, ngày 04 tháng 3 năm 2016


 Trần Anh Tuấn
 Người lập biểu


 Trần Anh Tuấn
 Kế toán trưởng


 Thượng Đình Nho
 Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LA NGÀ

Địa chỉ: Km 35, ấp 4, Quốc lộ 20, xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty cổ phần mía đường La Ngà (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất công nghiệp.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất đường, chế biến nông lâm sản, sản xuất phân bón vi sinh tổng hợp, trồng cây mía...

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Các qui định của Chế độ kế toán doanh nghiệp mới này không có ảnh hưởng trọng yếu đến các số liệu của Công ty và Công ty đã trình bày lại các số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày do vậy các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

6. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 608 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 646 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.



CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LA NGÀ

Địa chỉ: Km 35, ấp 4, Quốc lộ 20, xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Thông tư này có hiệu lực áp dụng cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Công ty áp dụng các Chuẩn mực kế toán, Thông tư này và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo qui định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chi được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LA NGÀ

Địa chỉ: Km 35, ấp 4, Quốc lộ 20, xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cổ phiếu hoán đổi được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày trao đổi. Giá trị hợp lý của cổ phiếu được xác định như sau:

- Đối với cổ phiếu của công ty niêm yết, giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá đóng cửa niêm yết trên thị trường chứng khoán tại ngày trao đổi. Trường hợp tại ngày trao đổi thị trường chứng khoán không giao dịch thì giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày trao đổi.
- Đối với cổ phiếu chưa niêm yết được giao dịch trên sàn UPCOM, giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá giao dịch đóng cửa trên sàn UPCOM tại ngày trao đổi. Trường hợp ngày trao đổi sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày trao đổi.
- Đối với cổ phiếu chưa niêm yết khác, giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá do các bên thỏa thuận theo hợp đồng hoặc giá trị sổ sách tại thời điểm trao đổi.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị hợp lý thấp hơn giá gốc. Giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc được giao dịch trên sàn UPCOM là giá đóng cửa tại ngày kết thúc năm tài chính. Trường hợp tại ngày kết thúc năm tài chính thị trường chứng khoán hay sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày kết thúc năm tài chính.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LA NGÀ

Địa chỉ: Km 35, ấp 4, Quốc lộ 20, xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.

Giá gốc của hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty là chi phí mua hạt nhựa Resin được phân bổ vào chi phí theo sản lượng đường trắng sản xuất với tiêu thức phân bổ là 0,16 lít/tấn đường trắng.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 06
Máy móc và thiết bị	02 – 07
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 – 07
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LA NGÀ

Địa chỉ: Km 35, ấp 4, Quốc lộ 20, xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất được khấu hao trong 04 năm.

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LA NGÀ

Địa chỉ: Km 35, ấp 4, Quốc lộ 20, xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. **Vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

12. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

13. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.



CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LA NGÀ

Địa chỉ: Km 35, ấp 4, Quốc lộ 20, xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

14. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu là hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh hàng bán bị trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu hàng bán bị trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm nay.
- Nếu hàng bán bị trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm sau.

15. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

16. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và qui định của các Chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LA NGÀ

Địa chỉ: Km 35, ấp 4, Quốc lộ 20, xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi tăng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LA NGÀ

Địa chỉ: Km 35, ấp 4, Quốc lộ 20, xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

19. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	671.749.910	383.423.500
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	12.490.139.541	6.100.463.168
Các khoản tương đương tiền (<i>Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng</i>)	5.000.000.000	-
Cộng	<u>18.161.889.451</u>	<u>6.483.886.668</u>

Tiền gửi ngân hàng tại ngày kết thúc năm tài chính bao gồm khoản tiền gửi tại Công ty cổ phần chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín là 153.243.337 VND (số đầu năm là 0 VND) bị phong tỏa để đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai (xem thuyết minh số V.21).

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty chỉ có chứng khoán kinh doanh. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

	<u>Số cuối năm</u>			<u>Số đầu năm</u>		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
<i>Cổ phiếu</i>						
Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín	14.110.798.340	7.517.474.300	(6.593.324.040)	14.110.798.340	7.444.602.000	(6.666.196.340)
Các cổ phiếu khác	4.143.519.555	2.095.302.700	(2.167.242.570)	4.143.519.555	2.407.567.100	(2.106.468.370)
Cộng	<u>18.254.317.895</u>	<u>9.612.777.000</u>	<u>(8.760.566.610)</u>	<u>18.254.317.895</u>	<u>9.852.169.100</u>	<u>(8.772.664.710)</u>

Tình hình biến động dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	8.772.664.710	9.064.668.110
Hoàn nhập dự phòng	(12.098.100)	(292.003.400)
Số cuối năm	<u>8.760.566.610</u>	<u>8.772.664.710</u>

Toàn bộ cổ phiếu đầu tư ngắn hạn đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai (xem thuyết minh số V.21).

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LA NGÀ

Địa chỉ: Km 35, ấp 4, Quốc lộ 20, xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**3. Phải thu của khách hàng**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	1.423.455.400	-
Tổng Công ty mía đường II – Công ty cổ phần	1.423.455.400	-
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	13.021.228.269	15.082.161.067
Công ty TNHH sản xuất thương mại Anh Đăng	10.077.100.000	10.242.000.000
Liên hiệp hợp tác xã thương mại TP. Hồ Chí Minh	715.054.972	2.207.485.714
Các khách hàng khác	2.229.073.297	2.632.675.353
Cộng	<u>14.444.683.669</u>	<u>15.082.161.067</u>

Toàn bộ khoản phải thu khách hàng đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai (xem thuyết minh số V.21).

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH MTV kiểm định kỹ thuật an toàn dầu khí Việt Nam – PV EIC	10.436.000.000	-
Công ty TNHH xây dựng Ngọc Nữ	2.053.500.000	2.053.500.000
Các nông trường	21.485.135.092	33.925.763.884
Các nhà cung cấp khác	18.526.205.897	19.085.205.976
Cộng	<u>52.500.840.989</u>	<u>55.064.469.860</u>

5. Phải thu khác**5a. Phải thu ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Lãi dự thu tiền ứng vốn cho các hộ nông dân đầu tư trồng mía	4.265.624.562	-	4.657.675.136	-
Tạm ứng	5.285.744.951	-	3.018.900.500	-
Các khoản ký quỹ ngắn hạn	47.200.000	-	-	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi chi vượt nguồn	932.398.178	-	931.122.724	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	873.421.958	-	261.142.088	-
Cộng	<u>11.404.389.649</u>	<u>-</u>	<u>8.868.840.448</u>	<u>-</u>

5b. Phải thu dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Các khoản ký quỹ dài hạn	-	-	47.200.000	-
Các khoản phải thu dài hạn khác	-	-	32.000.000	-
Cộng	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>79.200.000</u>	<u>-</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LA NGÀ

Địa chỉ: Km 35, ấp 4, Quốc lộ 20, xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Nợ xấu

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty TNHH sản xuất thương mại Anh Đăng – Phải thu tiền bán hàng	Trên 03 năm	10.077.100.000	-	Trên 03 năm	10.242.000.000	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	Từ trên 06 tháng	8.537.426.818	1.690.622.770	Từ trên 06 tháng	7.074.724.818	1.942.170.745
Cộng		18.614.526.818	1.690.622.770		17.316.724.818	1.942.170.745

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	15.374.554.073	10.447.523.410
Trích lập dự phòng bổ sung	1.549.349.975	4.927.030.663
Số cuối năm	16.923.904.048	15.374.554.073

7. Tài sản thiếu chờ xử lý

Tài sản thiếu chờ xử lý là giá trị 344,95 tấn phân hữu cơ bán thành phẩm kiểm kê thiếu theo Biên bản kiểm kê ngày 01 tháng 7 năm 2011.

8. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	23.876.427.443	-	22.631.126.475	-
Công cụ, dụng cụ	38.978.344	-	94.307.257	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	6.156.795.193	-	7.045.233.809	-
Thành phẩm	53.347.603.233	(188.660.480)	61.023.120.991	(251.137.657)
Hàng hóa	21.271.673.846	-	-	-
Cộng	104.691.478.059	(188.660.480)	90.793.788.532	(251.137.657)

Toàn bộ hàng tồn kho đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai (xem thuyết minh số V.21).

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	251.137.657	2.009.232.619
Hoàn nhập dự phòng	(62.477.177)	(1.758.094.962)
Số cuối năm	188.660.480	251.137.657

9. Phải thu về cho vay

Khoản cho người nông dân vay để mua máy móc thiết bị phục vụ trồng mía.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LA NGÀ

Địa chỉ: Km 35, ấp 4, Quốc lộ 20, xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**10. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	20.302.972.069	103.610.019.489	6.381.357.481	153.960.000	130.448.309.039
Mua sắm mới	-	4.405.182.273	-	-	4.405.182.273
Số cuối năm	20.302.972.069	108.015.201.762	6.381.357.481	153.960.000	134.853.491.312
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	15.080.699.449	80.360.703.768	4.349.357.117	30.900.000	99.821.660.334
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	16.853.863.696	85.725.559.393	5.421.657.099	127.297.000	108.128.377.188
Khấu hao trong năm	1.051.935.742	4.316.642.113	346.646.165	24.612.000	5.739.836.020
Số cuối năm	17.905.799.438	90.042.201.506	5.768.303.264	151.909.000	113.868.213.208
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	3.449.108.373	17.884.460.096	959.700.382	26.663.000	22.319.931.851
Số cuối năm	2.397.172.631	17.973.000.256	613.054.217	2.051.000	20.985.278.104
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 1.197.938.300 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai (xem thuyết minh số V.21).

11. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	2.066.496.930	45.454.545	2.111.951.475
Số cuối năm	2.066.496.930	45.454.545	2.111.951.475
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	2.066.496.930	45.454.545	2.111.951.475
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	2.066.496.930	45.454.545	2.111.951.475
Số cuối năm	2.066.496.930	45.454.545	2.111.951.475
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	-	-	-
Số cuối năm	-	-	-
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời không sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LA NGÀ

Địa chỉ: Km 35, ấp 4, Quốc lộ 20, xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Quyền sử dụng đất đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai (xem thuyết minh số V.21).

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào chi phí trong năm	Số cuối năm
Xây dựng cơ bản dở dang	591.275.412	4.381.464.556	-	4.972.739.968
- Bể chứa mật ri 5.000 tấn	124.002.685	-	-	124.002.685
- Dự án đầu tư nâng công suất nhà máy điện	467.272.727	-	-	467.272.727
- Dự án đầu tư đổi mới thiết bị sản xuất đường	-	4.381.464.556	-	4.381.464.556
Sửa chữa lớn tài sản cố định	-	8.296.245.223	(8.296.245.223)	-
Cộng	591.275.412	12.677.709.779	(8.296.245.223)	4.972.739.968

13. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí mua hạt nhựa Resin còn phải phân bổ.

14. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Công ty chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho các khoản lỗ tính thuế. Chi tiết như sau:

Năm 2013	1.991.182.329
Năm 2014	5.834.002.219
Cộng	7.825.184.548

Theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, khoản lỗ của bất kỳ năm tính thuế nào được chuyển sang bù trừ vào thu nhập trong thời gian tối đa không quá 05 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận cho những khoản này vì ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng những lợi ích đó.

15. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	3.845.899.834	-
Tổng Công ty mía đường II – Công ty cổ phần	3.845.899.834	-
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	32.315.731.555	26.514.250.723
Phải trả tiền mía cây cho các hộ nông dân	25.956.253.442	21.815.781.797
Các nhà cung cấp khác	6.359.478.113	4.698.468.926
Cộng	36.161.631.389	26.514.250.723

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

16. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>	-	397.380.900
Tổng Công ty mía đường II – Công ty cổ phần	-	397.380.900
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	83.772.516	7.835.513.115
Công ty cổ phần thương mại Thành Thành Công	-	3.660.000.000
Công ty cổ phần đầu tư Thành Thành Công	-	3.305.512.100
Các khách hàng khác	83.772.516	870.001.015
Cộng	83.772.516	8.232.894.015

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LA NGÀ

Địa chỉ: Km 35, ấp 4, Quốc lộ 20, xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	865.345.939	-	9.853.118.910	(10.789.746.879)	-	71.282.030
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	990.110.913	(990.110.913)	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	942.962.774	(942.962.774)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	1.860.569.469	-	(1.790.794.613)	-	3.651.364.082
Thuế thu nhập cá nhân	-	485.979.553	162.730.561	(117.041.245)	-	440.290.237
Thuế tài nguyên	333.846.634	-	405.940.500	(645.952.864)	93.834.270	-
Tiền thuế đất	56.764.767	-	2.618.218.038	(2.618.218.038)	56.764.767	-
Các loại thuế khác	-	-	6.670.164	(6.670.164)	-	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	685.104	-	6.635.015	(7.320.119)	-	-
Cộng	1.256.642.444	2.346.549.022	14.986.386.875	(17.908.817.609)	150.599.037	4.162.936.349

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Hoạt động sản xuất đường, phụ phẩm trong sản xuất đường 5%
- Các hoạt động khác 10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 22%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(1.903.618.783)	(10.908.643.755)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	6.548.602.432	5.171.335.073
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	4.644.983.649	(5.737.308.682)
Thu nhập được miễn thuế	(101.157.800)	(96.693.537)
Lỗi các năm trước được chuyển	(4.543.825.849)	-
Thu nhập tính thuế	-	(5.834.002.219)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	22%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	-	-

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các qui định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những qui định này thay đổi theo từng thời kỳ và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Theo Luật số 32/2013/QH13 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông giảm từ 22% xuống còn 20% từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LA NGÀ

Địa chỉ: Km 35, ấp 4, Quốc lộ 20, xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế tài nguyên

Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác nước với mức 03%.

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất cho các khu đất đang sử dụng với mức giá theo quy định tại các Hợp đồng thuê đất đã ký với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

18. Phải trả người lao động

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền lương phải trả	4.174.369.063	2.363.150.824
Quỹ dự phòng tiền lương năm 2015	1.100.000.000	-
Cộng	<u>5.274.369.063</u>	<u>2.363.150.824</u>

19. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí đầu tư vùng nguyên liệu mía (*)	2.910.618.128	-
Chi phí lãi vay phải trả	55.508.351	58.863.830
Chi phí hỗ trợ bán hàng, lưu kho, vận chuyển	143.999.996	1.126.971.427
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	549.088.596	491.302.561
Cộng	<u>3.659.215.071</u>	<u>1.677.137.818</u>

(*) Chi phí này được trích với mức 20.000 VND/tấn mía thuần nhập kho để hỗ trợ đầu tư sản xuất mía. Khoản chi phí này đã được loại trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp.

20. Phải trả khác

20a. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tài sản thừa chờ giải quyết	37.123.758	-
Kinh phí công đoàn	262.629.864	109.714.014
Bảo hiểm y tế	330.221.481	-
Bảo hiểm thất nghiệp	135.722.273	-
Cổ tức phải trả	2.328.472.318	3.138.562.418
Thu xây dựng vùng mía của người nhận đất khi giao đất sản xuất nông nghiệp để trồng mía	3.005.737.109	2.069.984.905
Tiền thuê đất thu của người nhận đất khi giao đất sản xuất nông nghiệp để trồng mía	7.414.430.727	5.355.693.524
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	1.617.210.825	2.968.757.012
Cộng	<u>15.131.548.355</u>	<u>13.642.711.873</u>

20b. Phải trả dài hạn khác

Khoản phải trả tiền thu hộ Tổng Công ty mía đường II – Công ty cổ phần.

20c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LA NGÀ

Địa chỉ: Km 35, ấp 4, Quốc lộ 20, xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

21. Vay ngắn hạn

Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động đầu tư trồng mía và sản xuất kinh doanh đường với lãi suất theo từng lần nhận nợ, thời hạn vay không quá 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp cầm cố tiền gửi ngân hàng, tài sản cố định hữu hình, quyền sử dụng đất, cổ phiếu đầu tư ngắn hạn, hàng tồn kho và các khoản phải thu khách hàng (xem thuyết minh số V.1, V.2, V.3, V.8, V.10 và V.11).

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	48.571.718.751	67.366.454.169
Số tiền vay phát sinh	182.062.906.064	151.995.413.014
Số tiền vay đã trả	(156.894.515.356)	(170.790.148.432)
Số cuối năm	<u>73.740.109.459</u>	<u>48.571.718.751</u>

22. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	(931.122.724)	(1.124.856.727)
Tăng khác	334.304.546	404.629.403
Chi quỹ	(335.580.000)	(103.780.000)
Giảm khác	-	(107.115.400)
Số cuối năm	<u>(932.398.178)</u>	<u>(931.122.724)</u>

Quỹ khen thưởng, phúc lợi chi vượt nguồn được trình bày ở khoản mục “Các khoản phải thu ngắn hạn khác” (xem thuyết minh số V.5a).

23. Vốn chủ sở hữu

23a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	<u>Vốn góp của chủ sở hữu</u>	<u>Vốn khác của chủ sở hữu</u>	<u>Quỹ đầu tư phát triển</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số dư đầu năm trước	82.000.000.000	8.271.862.243	27.602.795.235	(11.827.296.097)	106.047.361.381
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	(10.908.643.755)	(10.908.643.755)
Số dư cuối năm trước	<u>82.000.000.000</u>	<u>8.271.862.243</u>	<u>27.602.795.235</u>	<u>(22.735.939.852)</u>	<u>95.138.717.626</u>
Số dư đầu năm nay	82.000.000.000	8.271.862.243	27.602.795.235	(22.735.939.852)	95.138.717.626
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	(1.903.618.783)	(1.903.618.783)
Kết chuyển quỹ đầu tư phát triển	-	-	(2.272.443.421)	2.272.443.421	-
Số dư cuối năm nay	<u>82.000.000.000</u>	<u>8.271.862.243</u>	<u>25.330.351.814</u>	<u>(22.367.115.214)</u>	<u>93.235.098.843</u>

23b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tổng Công ty mía đường II – Công ty cổ phần	70.914.560.000	42.102.720.000
Các cổ đông khác	11.085.440.000	39.897.280.000
Cộng	<u>82.000.000.000</u>	<u>82.000.000.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LA NGÀ

Địa chỉ: Km 35, ấp 4, Quốc lộ 20, xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đến ngày 31 tháng 12 năm 2015 các cổ đông đã góp đủ vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 82.000.000.000 VND.

23c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	8.200.000	8.200.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	8.200.000	8.200.000
- Cổ phiếu phổ thông	8.200.000	8.200.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	8.200.000	8.200.000
- Cổ phiếu phổ thông	8.200.000	8.200.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

24. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

24a. Tài sản nhận giữ hộ

Tại thời điểm cuối năm, giá trị vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ là 15.234.709.767 VND (cuối năm trước là 4.191.761.686 VND).

24b. Ngoại tệ các loại

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	649,71	649,21
Euro (EUR)	218,91	218,51

24c. Nợ khó đòi đã xử lý

Khoản nợ phải thu tiền hàng với số tiền 2.672.095.612 VND đã được xóa sổ từ những năm trước do không có khả năng thu hồi. Công ty sẽ tiếp tục theo dõi để thu hồi trong thời gian tới.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	6.557.756.180	16.167.026.307
Doanh thu bán thành phẩm	281.666.757.662	283.264.019.862
Doanh thu cung cấp dịch vụ	504.130.666	1.440.948.953
Cộng	288.728.644.508	300.871.995.122

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty chỉ phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho Tổng Công ty mía đường II – Công ty cổ phần với số tiền là 122.771.555.141 VND (năm trước là 9.056.467.300 VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LA NGÀ

Địa chỉ: Km 35, ấp 4, Quốc lộ 20, xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**2. Các khoản giảm trừ doanh thu**

Khoản hàng bán bị trả lại.

3. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	6.557.745.146	16.174.755.451
Giá vốn của thành phẩm đã bán	261.471.510.551	266.707.218.318
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	176.937.985	1.163.102.980
(Hoàn nhập dự phòng) giảm giá hàng tồn kho	(62.477.177)	(1.758.094.962)
Cộng	<u>268.143.716.505</u>	<u>282.286.981.787</u>

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	338.540.935	-
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	130.470.718	88.541.530
Lãi tiền cho vay đầu tư mua máy nông nghiệp	62.943.200	87.578.000
Lãi tiền ứng vốn đầu tư trồng mía	3.835.419.287	2.299.937.625
Cổ tức, lợi nhuận được chia	101.157.800	96.693.537
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	475.981	-
Cộng	<u>4.469.007.921</u>	<u>2.572.750.692</u>

5. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	2.949.673.248	3.967.051.253
Lãi mua hàng trả chậm	99.333.334	1.784.532.488
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	-	593.227
(Hoàn nhập dự phòng) giảm giá chứng khoán kinh doanh	(12.098.100)	(292.003.400)
Chi phí tài chính khác	22.400.000	-
Cộng	<u>3.059.308.482</u>	<u>5.460.173.568</u>

6. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí vật liệu, bao bì	55.260.641	77.839.359
Chi phí khấu hao tài sản cố định	439.790.709	815.695.810
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.213.470.384	1.157.937.376
Các chi phí khác	157.347.646	4.218.469.071
Cộng	<u>5.865.869.380</u>	<u>6.269.941.616</u>

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	6.009.984.846	4.363.196.823
Chi phí vật liệu quản lý	1.298.516.702	1.454.521.555
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.139.432.316	912.253.670
Thuế, phí và lệ phí	266.615.337	263.777.521
Dự phòng phải thu khó đòi	1.549.349.975	4.927.030.663
Chi phí dịch vụ mua ngoài	277.404.862	504.092.204
Các chi phí khác	6.836.989.434	7.515.998.936
Cộng	<u>17.378.293.472</u>	<u>19.940.871.372</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LA NGÀ

Địa chỉ: Km 35, ấp 4, Quốc lộ 20, xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập từ bán phế liệu, vật tư	182.437.272	30.727.272
Thu nhập khác	123.904.576	134.266.604
Cộng	<u>306.341.848</u>	<u>164.993.876</u>

9. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí khấu hao tài sản cố định không sử dụng	712.146.168	539.880.930
Chi phí khác	149.378.503	20.534.172
Cộng	<u>861.524.671</u>	<u>560.415.102</u>

10. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(1.903.618.783)	(10.908.643.755)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	(1.903.618.783)	(10.908.643.755)
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	8.200.000	8.200.000
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	<u>(232)</u>	<u>(1.330)</u>

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	203.199.809.061	234.912.693.852
Chi phí nhân công	30.045.709.545	29.029.559.125
Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.739.836.020	8.155.623.965
Chi phí dịch vụ mua ngoài	15.131.494.450	12.109.619.029
Chi phí khác	8.968.707.374	17.385.342.001
Cộng	<u>263.085.556.450</u>	<u>301.592.837.972</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LA NGÀ

Địa chỉ: Km 35, ấp 4, Quốc lộ 20, xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	893.336.004	776.468.532
Thù lao	751.050.000	620.550.000
Tiền thưởng	114.678.021	106.134.996
Cộng	<u>1.759.064.025</u>	<u>1.503.153.528</u>

1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Bên liên quan khác với Công ty chỉ có Tổng Công ty mía đường II – Công ty cổ phần là công ty mẹ.

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khách với Tổng Công ty mía đường II – Công ty cổ phần như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi phải trả do nhận ứng trước tiền hàng	99.333.334	1.784.532.488
Mua vật tư, hàng hóa	11.222.959.842	-

Giá hàng hóa cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.15, V.16 và V.20b.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. **Thông tin về bộ phận**

Hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu là hoạt động sản xuất đường các loại và phụ phẩm trong sản xuất đường (mật ri) (chiếm 95,46% doanh thu toàn Công ty) và toàn bộ sản phẩm được tiêu thụ tại Việt Nam.

3. **Số liệu so sánh**

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LA NGÀ

Địa chỉ: Km 35, ấp 4, Quốc lộ 20, xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty đã trình bày lại các số liệu so sánh theo qui định của Chế độ kế toán doanh nghiệp mới này.


Các chi tiêu được trình bày lại như sau:


	Mã số	Số liệu trước trình bày lại	Trình bày lại	Số liệu sau trình bày lại
Bảng cân đối kế toán				
Đầu tư ngắn hạn		18.254.317.895	(18.254.317.895)	-
Chứng khoán kinh doanh	121	-	18.254.317.895	18.254.317.895
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn		(8.772.664.710)	8.772.664.710	-
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	-	(8.772.664.710)	(8.772.664.710)
Các khoản phải thu khác		5.849.939.948	(5.849.939.948)	-
Phải thu ngắn hạn khác	136	-	8.868.840.448	8.868.840.448
Tài sản thiếu chờ xử lý	139	-	131.092.676	131.092.676
Tài sản ngắn hạn khác	155	3.149.993.176	(3.149.993.176)	-
Phải thu dài hạn của khách hàng	211	318.248.385	(318.248.385)	-
Phải thu về cho vay dài hạn	215	-	318.248.385	318.248.385
Phải thu dài hạn khác	216	32.000.000	47.200.000	79.200.000
Tài sản dài hạn khác	268	47.200.000	(47.200.000)	-
Quỹ đầu tư phát triển	417	25.330.351.814	2.272.443.421	27.602.795.235
Quỹ dự phòng tài chính		2.272.443.421	(2.272.443.421)	-

4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Đồng Nai, ngày 04 tháng 3 năm 2016


Trần Anh Tuấn
Người lập biểu


Trần Anh Tuấn
Kế toán trưởng


Thượng Đình Nho
Tổng Giám đốc

